TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mã Nguyệt Thu.

C*ác Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Ma Thanh Khỏe.

2. Bà Lãnh Thị Muôn.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Dùn K**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1997, tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Dao. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Vần V, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Con bà: Đặng Mùi L, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chưa có vợ con. Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất. Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình từ ngày 15/9/2022 cho đến nay theo quyết định truy nã số 02/QĐTN-CQCSĐT ngày 31/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Triệu Kiềm N, sinh năm 1988, ĐKTT tại: Thôn Đ, xã T, huyện Krong Nô, tỉnh Đắk Nông; Tạm trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Mùi S, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Lý Vần C1, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 03/3/2022, Triệu Kiềm N, sinh năm 1988, Đặng Dùn K, sinh năm 1997 và Lý Vần C1, sinh năm 1993 cùng trú tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng uống rượu tại nhà của N. Trong lúc uống rượu, giữa K và N có mâu thuẫn, lời qua tiếng lại về việc thách thức đấu võ với nhau. Uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, K và C1 rủ nhau đi đến quán bán hàng gần trường tiểu học C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để ngồi uống nước. Khi đi đến đoạn đường dốc đối diện trường tiểu học C thì K đi trước và đứng ở phía trên dốc gần quán bán hàng nhặt 01 hòn đá ở bên đường ném về phía N nhưng N tránh được. Sau đó N nhặt một khúc cây ở bên đường dài khoảng 1,2 mét bước đến gần K, lúc này K dùng đèn Flash của điện thoại chiếu vào mắt của N đồng thời K nhặt một hòn đá có chiều dài khoảng 10 centimet, rộng khoảng 05 centimet ở đường rồi ném hòn đá này trúng vào vùng trán bên trái của N khiến N bị thương chảy máu, ngất tại chỗ. Lúc này có vợ của N là Hoàng Mùi S, sinh năm 1984 và C1 đến can ngăn. K bỏ chạy khỏi hiện trường, còn N được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đến ngày 04/3/2022 chuyển điều trị tại trung tâm y tế huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 29/4/2022, Triệu Kiềm N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với hành vi cố ý gây thương tích của Đặng Dùn K.

Sau khi phạm tội K đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 31/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình ra quyết định truy nã đối với K. Đến ngày 15/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình bắt được K tại thôn Đồng Tán, xã Minh Cầm, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 038/22/TgT, ngày 06/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận đối với thương tích của Triệu Kiềm N: Sẹo phần mềm vùng trán mặt bên trái, kích thước lớn: 09 %; Đám sưng nề, sây sát da vùng trán bên trái. Trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

Quá trình điều tra, Đặng Dùn K thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ gồm: Một hòn đá có chiều dài khoảng 10 centimet, rộng khoảng 05 centimet; Một khúc cây dài khoảng 120 centimet, đường kính khoảng 02 centimet. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 37/CT-VKSNB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng

Dùn K về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Dùn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 592 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ, tiền xe, tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá có chiều dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 5 cm; 01 khúc cây dài khoảng 120 cm, đường kính khoảng 02 cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí giám định, viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ, tiền bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần. Mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Dùn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đối với yêu cầu của bị hại, bị cáo chỉ đồng ý trả tiền thuốc cho bị hại, các chi phí khác bị cáo không đồng ý bồi thường. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Hoàng Mùi S và Lý Vần C1 khai, cả hai được cùng bị cáo và bị hại đi từ nhà của N lên quán nước gần trường C. Tuy nhiên, hai người đi trước, khoảng cách xa, trời tối nên không trực tiếp nhìn thấy bị cáo dùng đá ném bị hại. Sau khi bị hại ngất, cả hai mới chạy đến và nhìn thấy vết thương do bị đá ném.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Dùn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc lập ngày 03/3/2022, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể như sau: Chiều tối ngày 03/3/2022, Triệu Kiềm N, Đặng Dùn K và Lý Vần C1 cùng nhau uống rượu tại nhà của N. Trong lúc uống rượu, giữa K và N có mâu thuẫn, lời qua tiếng lại về việc thách thức đấu võ với nhau. Uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, K và C1 rủ nhau đi đến quán bán hàng gần trường tiểu học C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để uống nước. Khi đi đến đoạn đường dốc đối diện trường tiểu học C thì K đi trước và đứng ở phía trên dốc gần quán bán hàng nhặt 01 hòn đá ở bên đường ném về phía N nhưng N tránh được. Sau đó N nhặt một khúc cây ở bên đường dài khoảng 1,2 mét bước đến gần K, lúc này K dùng đèn Flash của điện thoại chiếu vào mắt của N đồng thời K nhặt một hòn đá có chiều dài khoảng 10 centimet, rộng khoảng 05 centimet ở đường rồi ném hòn đá này trúng vào vùng trán bên trái của N khiến N bị thương chảy máu, ngất tại chỗ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 038/22/TgT ngày 06/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo sử dụng hòn đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Ngày 29/4/2022, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật hình sự.

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……."

Do đó, bản Cáo trạng số 37/CT-VKSNB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học đến lớp 5 thì bỏ học. Bị cáo trình độ dân trí thấp tuy nhiên vẫn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng đá ném vào người khác mặc dù không chủ đích gây thương tích nhưng bị cáo biết hành vi của mình có thể gây thương tích cho người khác mà vẫn cố tình thực hiện. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan Cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan Công an phải ra quyết định truy nã. Ngày 15/9/2022 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Sau khi cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, cải tạo làm công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí giám định, viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ, tiền bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần. Mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc cho bị hại, các chi phí khác bị cáo không đồng ý bồi thường. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ để chấp nhận những khoản chi phí thực tế sau:

+ Chi phí giám định tư pháp: 535.000,đ (*Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

+ Tiền bồi dưỡng giám định tư pháp: 680.000,đ (*Sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

+ Tiền viện phí: 2.273.720,đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng*). Làm tròn số là 2.274.000,đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

+ Tiền xe di chuyển từ M đến Trung tâm y tế huyện Pác Nặm: 100.000,đ x 02 lượt x 02 người = 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

+ Tiền xe di chuyển từ M đến Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng: 260.000,đ x 02 lượt x 01 người = 520.000,đ (*Năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ Tiền mất thu nhập do nằm viện điều trị: 200.000,đ x 07 ngày = 1.400.000,đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Tiền công người phục vụ: 200.000,đ x 07 ngày = 1.400.000,đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Bị hại bị thương ở đầu, là vùng trọng yếu của cơ thể nên sau khi ra viện cần được nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Do đó, bị cáo cần tiếp tục bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 10 ngày, mỗi ngày 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bồi dưỡng là 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*).

+ Bị cáo dùng đá ném bị hại khiến bị hại hoang mang, lo sợ và phải mất một thời gian điều trị để phục hồi. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là phù hợp với khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy mức bồi thường tương ứng với là 02 tháng lương cơ sở với số tiền là 2.980.000,đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) là phù hợp với mức độ tổn thất về tinh thần mà bị hại phải chịu do hành vi phạm tội gây ra.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 11.189.000,đ (*Mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hòn đó có chiều dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 5 cm; 01 khúc cây dài khoảng 120 cm, đường kính khoảng 02 cm là những vật không có giá trị sử dụng do đó căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Dùn K phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ***12 (Mười hai)*** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 15/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đặng Dùn K phải bồi thường cho bị hại Triệu Kiềm N số tiền 11.189.000,đ (*Mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 , 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đó có chiều dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 5 cm; 01 khúc cây dài khoảng 120 cm, đường kính khoảng 02 cm. Vật chứng đang tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 10 ngày 23/11/2022.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đặng Dùn K phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 559.450,đ (*Năm trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *VKSND huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Mã Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Ma Thanh Khỏe Lãnh Thị Muôn

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Nguyệt Thu